

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HS-ST  
Ngày: 14/ 12 /2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Huy – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang – Giám đốc Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phát Huy, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H(C), sinh năm 1977; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ B, khóm L, phường U, thành phố Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: vá xe; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D (chết); có vợ là Nguyễn Thị C và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010), các con đã chết vào năm 2015.

Tiền án: Ngày 09/10/2012 bị Công an thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam. Chấp hành xong vào ngày 09/01/2015;

Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2017 đến ngày 12/9/2017 bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

***Người bị hại:*** Bà Vương Ngọc T, sinh năm 1965; nơi cư trú: số X, đường T, tổ M, khóm B, phường H, thành phố Đ, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Vương Ngọc K, sinh năm 1965; nơi cư trú: số X, đường T, tổ M, khóm B, phường H, thành phố Đ, tỉnh An Giang; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Trần Văn H(Cu) bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/9/2017, Trần Văn H, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ B, khóm L, phường U, thành phố Đ, tỉnh An Giang đi ngang xe bán vịt quay Phát Ký của bà Vương Ngọc K thuộc khu vực tổ 14, khóm Q, phường H B, thành phố Châu Đốc, lúc này chỉ có bà Vương Ngọc T (em ruột bà K) đang đứng trước xe bán vịt, xung quanh không có người trông giữ nên H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. H lại gần xe bán vịt, mở hộc tủ và lấy một cọc tiền (Với các tờ tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng cộng 11.000.000 đồng), rồi nhét vào lưng quần, sau đó bỏ đi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày bà T mở hộc tủ thì phát hiện mất cọc tiền nên gọi điện báo cho chị ruột là bà K biết và trình báo Công an phường Châu Phú B. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi H đang đi tại khu vực khóm Q, phường H B, thành phố Châu Đốc thì bị lực lượng Công an phường Châu Phú B kiểm tra bắt giữ và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Ngày 12/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 55/VKS-HS ngày 20 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người bị hại bà Vương Ngọc T xác định: Bà là em ruột và cũng là người bán vịt quay thuê cho bà K. Khoảng 12 giờ ngày 06/9/2017, H (Cu) là người nghiện ma túy có đến chỗ bán vịt xin thịt vịt vụn để ăn bà có cho H một ít và sau đó bà có ngồi xuống kế bên xe bán vịt để cúng. Khoảng 05 phút sau khi có khách đến mua vịt bà mở ngăn kéo để cất tiền thì phát hiện cọc tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng cộng 11.000.000 đồng đã bị mất. Bà đã điện thoại cho bà K biết và nghi ngờ H đã lấy trộm số tiền trên nên đã đến Công an phường Châu Phú B trình báo. Tại phiên tòa, bà không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì và không có yêu cầu về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vương Ngọc K xác định: Khoảng 12 giờ ngày 06/9/2017, bà được bà Vương Ngọc T là em ruột và cũng là người bán vịt quay thuê cho bà điện thoại cho biết đã bị mất số tiền bán vịt quay. Khi đến nơi bán nghe bà T nói lại sự việc bà K nghi ngờ H (Cu) đã lấy số tiền trên nên có đi tìm nhưng không gặp. Tại phiên tòa, bà xác định đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngày 09/10/2012 bị Công an thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/01/2015 và đã thi hành xong án phí hình sự, dân sự. Riêng về phần trách nhiệm dân sự bị cáo vẫn chưa chấp hành xong, nên hiện vẫn còn tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội trong trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, người bị hại Vương Ngọc T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vương Ngọc Khiết không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Bị cáo Trần Văn Hkhai nhận, khoảng 12 giờ ngày 06/9/2017, bị cáo đi bộ một mình đến xe vịt quay Phát Ký thuộc khu vực tổ 14, khóm Q, phường H B, thành phố Châu Đốc để xin thịt vịt vụn ăn thì được người bán thịt vịt cho. Sau đó, người cho thịt vịt quay lưng cúng lạy lợi dụng sự mất cảnh giác bị cáo lén lút mở hộc tủ và lấy một cọc tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng cộng 11.000.000 đồng, rồi nhét vào lưng quần bỏ đi đến tượng đài cá ba sa (Công viên 30/4) nằm ngủ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi bị cáo đang đi tại khu vực khóm Q, phường H B, thành phố Châu Đốc thì bị lực lượng Công an phường Châu Phú B kiểm tra bắt giữ và thu giữ số tiền tang vật 11.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 07/9/2017 do Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; lời khai của người bị hại bà Vương Ngọc T về thời gian và việc bị mất trộm số tiền 11.000.000 đồng vào ngày 06/9/2017, bà có điện thoại cho bà Vương Ngọc K biết và nghi ngờ H lấy trộm; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vương Ngọc K về việc bà có nghe bà T điện thoại cho biết đã bị mất số tiền bán vịt quay, bà nghi H đã lấy số tiền trên nên có đi tìm nhưng không gặp.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là số tiền 11.000.000 đồng. Từ đó, có cơ sở xác định bị cáo H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà T.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng chỗ buôn bán đông người, người bị hại thiếu cảnh giác dễ chiếm đoạt, nhanh chóng tẩu thoát để tránh bị sự phát hiện của chủ sở hữu, người xung quanh và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không

những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận thấy:

Ngày 06/3/2013, bị cáo H bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/01/2015 và đã thi hành xong án phí hình sự, dân sự. Riêng về phần trách nhiệm dân sự bị cáo vẫn chưa chấp hành xong, nên hiện vẫn còn tiền án. Tính đến thời điểm ngày 06-9-2017, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng, trong giai đoạn điều tra, số tiền 11.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

*Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;*

Xử phạt: Trần Văn H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2017 (ngày sáu, tháng chín, năm hai nghìn không trăm mười bảy).

*Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban*

*thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Trần Văn Hphải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Ngọc**